

**QUAN ĐIỂM VỀ ĐẠO LÀM NGƯỜI CỦA NGÔ THÌ NHẬM***Lê Đức Thọ<sup>1</sup>***TÓM TẮT**

*Bài viết góp phần nhận thức rõ hơn quan điểm về đạo làm người của Ngô Thì Nhậm. Nội dung quan điểm về đạo làm người của Ngô Thì Nhậm được thể hiện ở các nội dung: một là quan điểm về sự hình thành và bản tính của con người; hai là quan điểm nhập thế, hành đạo giúp đời; ba là về các mối quan hệ trong gia đình. Qua đó, thấy được ý nghĩa trong quan điểm về đạo làm người của Ngô Thì Nhậm không chỉ trong thời đại của ông mà còn nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay.*

**Từ khóa:** Đạo làm người, Ngô Thì Nhậm, đạo đức

**1. Đặt vấn đề**

Ngô Thì Nhậm – nhà Nho, nhà tư tưởng lỗi lạc thế kỷ XVIII đã để lại cho dân tộc kho tàng đồ sộ với những áng văn thơ phản ánh lịch sử cùng với những quan điểm triết học sâu sắc. Trong đó, quan điểm về đạo đức chiếm vị trí quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Ngô Thì Nhậm. Việc tìm hiểu quan điểm triết học của Ngô Thì Nhậm có một ý nghĩa hết sức quan trọng, cho chúng ta thấy được những giá trị tư tưởng của ông trong hệ thống lịch sử tư tưởng của Việt Nam. Hiện nay, đất nước đang trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tác động của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, những giá trị về đạo đức, nhân cách con người ít nhiều bị ảnh hưởng và biến đổi theo. Trong điều kiện đó, những chuẩn mực về đạo làm người Ngô Thì Nhậm đề cập được xem như những nguyên tắc xử sự giữa người với người. Vì vậy, việc nghiên cứu quan điểm về đạo làm người của Ngô Thì Nhậm ít nhiều trang bị cho thế hệ trẻ những giá trị truyền thống dân tộc, từ đó có sự vận dụng, kế thừa và phát huy

một cách có hiệu quả hơn.

**2. Nội dung nghiên cứu****2.1. Giới thiệu về Ngô Thì Nhậm**

Ngô Thì Nhậm (1746 - 1803), thưở nhỏ tên là Phó, sau đổi thành Nhậm, tự Hy Doãn, hiệu là Đạt Hiền, người làng Tả Thanh Oai, nay thuộc huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Cụ thân sinh là Ngô Thì Sĩ, đỗ tiến sĩ lúc 35 tuổi. Ngô Thì Nhậm đỗ Giải nguyên năm 1768, rồi Tiến sĩ Tam giáp năm 1775, làm quan dưới các triều Lê - Trịnh và Tây Sơn.

Ông đã từng làm Giám sát ngự sử đạo Sơn Nam (1776), Đốc đồng Kinh Bắc, Thái Nguyên (1778), Hiệu thu tòa Đông Các (1779). Năm 1782, do dính líu tới vụ án Trịnh Khải nên ông phải đi trốn. Trong thời gian này, ông viết bộ *Thủy vân nhàn vịnh* và *Xuân thu quản kiếm*. Dưới triều Lê Chiêu Thống, ông làm Đô cấp sự trung bộ Hộ kiêm Toàn tu quốc sử. Năm 1788, Nguyễn Huệ ra Bắc lần thứ hai, ông về Sơn Tây kết thúc cuộc đời làm quan. Trong thời gian này ông viết *Kim mã hành dư*, *Hào môn ai lục*, *Bút hải tùng đàm*. Ít lâu sau ông được Nguyễn Huệ trọng dụng làm Thị lang Bộ công tước Tinh phái hầu. Đây là bước ngoặt trong cuộc đời ông. Lê

<sup>1</sup> Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng  
Email: ductholevtc007@gmail.com

Chiêu Thống dẫn quân Thanh sang xâm lược, ông hiến kế rút quân về Tam Điệp tạo cơ hội cho Nguyễn Huệ mở cuộc hành quân thần tốc, tạo nên chiến thắng Kỷ Dậu 1789. Sau chiến thắng, ông được giao công việc đối ngoại. Năm 1790, ông được thăng Thượng thu Bộ binh và hai năm sau kiêm Tổng đài Quốc sử quán. Quang Trung mất, ông đi sứ sang Thanh và được Càn Long tiếp. Những sáng tác của ông lúc này được tập hợp trong *Hoàng hoa đồ phả*.

Năm 1797, ông trông coi việc san tu quốc sử, cho in *Đại Việt sử ký tiền biên* của cha. Năm 1798, ông giữ chức Bắc trì Văn Miếu Bắc thành, cho sửa sang và xin mở các kỳ thi. Nhưng do nội bộ triều đình lục đục, ông trở về mở thiển viện ở nhà riêng tại phường Bích Câu, viết cuốn *Đại chân viên giác thanh*. Năm 1803, Nguyễn Ánh kéo quân ra Bắc, ông bị Đặng Trần Thường sai đánh một cách có chủ ý và qua đời.

Ngô Thì Nhậm là một nhà tri thức lớn của nước ta ở thế kỷ XVIII. Ông là một nhà văn, nhà thơ, nhà ngoại giao, nhà chiến lược, nhà tư tưởng. Ông đã chọn con đường đi với phong trào nông dân Tây Sơn, nhờ đó lập nên sự nghiệp lớn, trở thành nhân vật nổi tiếng trong lịch sử dân tộc. Ngô Thì Nhậm đã để lại cho hậu thế nhiều tác phẩm quý giá, góp phần làm phong phú thêm lịch sử tư tưởng Việt Nam. Những tác phẩm chính của ông như: *Nhị thất sử toát yếu*, *Bút hải tùng đàm*, *Hoàng hoa đồ phả*, *Hàn các anh hoa*, *Kim mã hành dư*, *Xuân thu quản kiếm*, *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh...* đã thể hiện được thể

giới quan và nhân sinh quan triết học, trong đó có những quan điểm về đạo làm người của ông.

## 2.2. Nội dung cơ bản trong quan điểm đạo làm người của Ngô Thì Nhậm

### 2.2.1. Quan điểm của Ngô Thì Nhậm về con người

Tiếp thu truyền thống tư tưởng phương Đông nhưng ông đã có những kiến giải mới mẻ, độc đáo về vấn đề con người, thể hiện trí tuệ của một nhà triết học. Ông coi sự xuất hiện của con người là do Trời sinh ra. Trong *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh*, sự hình thành con người được ông đề cập tương đối rõ nét. Xuất phát từ quan điểm trong Kinh Dịch: “Trời và người cùng chung một lý”.

Trước hết, chịu ảnh hưởng của quan điểm lý học Tống Nho, Ngô Thì Nhậm cũng cho rằng, “lý” có nguồn gốc từ thái cực, “lý” bao trùm toàn bộ thế giới, chi phối sự vận động, biến hóa của trời đất và vạn vật. Ông khẳng định: “Sách truyện nghĩa của họ Trình nói: “buông ra thì ngập cả sáu cõi, cuốn lại thì lui về nơi kín đáo”. Sáu cõi và nơi kín đáo cũng chỉ là một “lý” mà thôi. Con người và trời đất cũng cùng chung một then máy” [1, tr. 177]. Như vậy, theo Ngô Thì Nhậm, “lý” có tính phổ biến trong toàn vũ trụ. Ông cũng thừa nhận, mọi vật đều có “lý” của mình khi cho rằng, “suy rộng ra, tất cả các sự vật không cái gì là không có đạo lý”. Song, qua các trước tác để lại, khi bàn về “lý”, không thấy Ngô Thì Nhậm nhắc đến tư tưởng “có cái lý ấy thì mới có sự vật ấy” của Chu Hy. Phải chăng,

Ngô Thi Nhậm, một người có thiên hướng và ham hoạt động thực tiễn, không quan tâm nhiều đến “lý” một cách trừu tượng, tư biện? Đối với Tống Nho, “lý” là cái có trước “khí” (duy tâm khách quan) và ít nhiều mang tính huyền diệu, thần bí. Còn Ngô Thi Nhậm, dù chỉ là người kế thừa chứ không phải là người đề xuất nguyên lý, nhưng không phải vì thế mà ông không có những đóng góp riêng về mặt nhận thức luận. Với Ngô Thi Nhậm, “lý” không còn mang tính chung chung, trừu tượng mà thường được giải thích cụ thể, có tính khách quan, phản ánh kết quả của sự quan sát thế giới, sự suy tư, chiêm nghiệm của riêng ông. Tư tưởng này đặc biệt thể hiện rõ trong tác phẩm *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh*. Ngô Thi Nhậm khẳng định: “Lý” - đó là “cái gì cần phải có ở trong vật”, “là việc phải làm như thế mới hợp”. “Lý” là cái vốn có của sự vật và việc làm của con người phải noi theo “lý” thì mới thành công.

Không chỉ lý giải về sự sinh thành con người, Ngô Thi Nhậm còn quan tâm giải thích mối quan hệ giữa tinh thần và thân thể trong con người. Ông cho rằng: “Tinh thần cất giấu ở trong thân thể, thân thể là đồng một chất với trời đất”. Theo ông, thân thể là cái có giới hạn, còn “tinh thần thì không tiêu tan”; có như thế, con người “mới giữ được cái chân tướng của mình”. Do quan niệm tinh thần là yếu tố đầu tiên có trước thân thể, tinh thần mới là cái tồn tại lâu dài nên Ngô Thi Nhậm khuyên con người hãy giữ gìn và coi

trọng tinh thần: “Sống thì giữ trang trọng, chết thì giữ rất nghiêm túc”. Ông nói tiếp: “Thân thể người ta đồng chất với trời đất, có tinh thần mới có cái thân thể này. Nếu biết giữ gìn trang nghiêm thì được cùng trời đất lâu dài vậy” [2, tr. 147-148].

Xuất phát từ quan điểm Nho giáo về “thiên tính”, “nhân tính”, ông quan niệm “mệnh” - “thiên tính” là cái toàn thể, rộng lớn như biển cả, bao quát như đất trời còn “tính người” thì rất nhỏ. Tính người “chỉ là một vốc nước con trong biển”, được chứa đựng trong cái toàn thể - mệnh. Điều đáng chú ý là, trong tư tưởng của mình, ông đã nhấn mạnh sự tác động của các yếu tố xã hội đến việc thay đổi bản tính con người.

Như vậy, quan điểm của Ngô Thi Nhậm về con người có nhiều điểm hợp lý, kế thừa được những giá trị trong lịch sử tư tưởng dân tộc. Ngô Thi Nhậm đã có những kiến giải sâu sắc, mạnh mẽ, thấy được vai trò to lớn của điều kiện kinh tế và những quan hệ xã hội, đặc biệt là thấy được tầm quan trọng của giáo dục trong việc hình thành và thay đổi tính người. Những quan niệm tích cực đó càng được thể hiện rõ nét khi ông bàn đến vai trò của giáo dục trong việc xây dựng con người, vai trò của hiền tài đối với quốc gia. Từ tư tưởng đó, ông đã đưa ra những chủ trương mới để dựng xây triều đại và chính những hành động thực tiễn của ông đã khẳng định tính đúng đắn, tiên bộ của nó ở một mức độ nhất định. Tuy nhiên, những quan điểm của Ngô Thi Nhậm về con người vẫn chưa thể vượt ra khỏi

khuôn mẫu truyền thống cũ.

### 2.2.2. *Quan điểm nhập thế, hành đạo giúp đời*

Trong thời loạn, một số nhà nho đã ẩn dật (xuất thế) để thể hiện thái độ với thời cuộc, số khác lựa chọn con đường nhập thế để phụng sự cho đất nước, Ngô Thì Nhậm thuộc mô típ thứ hai. Ông luôn xác định, tâm niệm về vai trò tự nhiệm của nhà nho trước cuộc đời. Trong thời gian lánh nạn ở quê vợ ở xã Đội Trạch, trấn Sơn Nam (nay thuộc huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình), ông luôn bền gan vững chí, hướng tới ngày mai tươi sáng, ngày mà ông sẽ gặp đấng minh quân, để ông lại được đem tài năng của mình phục vụ triều chính, phục vụ nhân dân. Ngô Thì Nhậm đã thể hiện là một nhà nho với tư tưởng nhập thế, luôn sẵn sàng đem công sức và tài năng của mình để phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước.

Trong thời kỳ làm quan dưới trướng của chúa Trịnh, Ngô Thì Nhậm đã tận tâm tận lực, lao tâm khổ tứ để có thể làm tốt bổn phận của mình, cũng là tinh thần tự nhiệm của nhà nho. Ông luôn quan tâm chăm lo đời sống của người dân, không ngần ngại bị Chúa thất sủng trình báo thẳng thần những điều tai nghe mắt thấy về tình cảnh của nhân dân hay những tệ nạn trong giới cầm quyền đương thời. Trong bài *Điều trần Hải Dương xứ tình tệ khai*, ông từng viết: “Ruộng đất ở vùng Đông nam thuộc vào loại tốt nhất trong nước, sông ngòi vây như dải mũ, đai lưng, đồng lầy màu mỡ, dù hạn hán, lụt lội, cũng không phải lo ngại... Nay đồng ruộng

hoang vu, bỏ mặc không nhìn đến mà những nhân viên cai quản lại căn cứ vào sổ cũ để thu thuế, người làm ruộng phải mượn nghề mọn khác để lấy thóc nộp tô. Cái ân tình đau khổ của dân chính là ở chỗ đó” [3, tr. 9]. Ngô Thì Nhậm kiên trì con đường hành đạo của kẻ sĩ trong thời loạn, dù ở vị trí nào, hoàn cảnh nào, ông cũng đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu. Ngô Thì Nhậm đã hết lòng phục vụ triều đại Tây Sơn, bằng tài trí của mình, ông đã có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Những cống hiến của Ngô Thì Nhậm cho triều đại Tây Sơn đã được các nhà nghiên cứu khẳng định trên nhiều lĩnh vực: chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế.

### 2.2.3. *Ngô Thì Nhậm đã giải thích về các mối quan hệ trong gia đình*

*Về quan hệ cha - con:* Trong gia đình, quan hệ giữa cha - con là một trong những quan hệ cơ bản. Đối với cha, phẩm chất quan trọng cần có là mẫu mực, hiền từ, luôn có tinh thần tu dưỡng đạo đức, nhân cách để làm gương cho con cháu. Về trách nhiệm của người cha đối với con, Ngô Thì Nhậm quan niệm, các bậc cha mẹ phải làm gương cho con, điều cốt yếu là “đức hạnh để lại cho con cháu” [4, tr. 555]. Những quan niệm đó của các ông rất gần với quan niệm truyền thống về trách nhiệm của cha mẹ: “phúc đức tại mẫu”, “tu nhân tích đức”... Ngô Thì Nhậm còn có một cách nhìn khác so với Nguyễn Trãi và Nguyễn Bình Khiêm về vai trò và trách nhiệm của người cha. Ông cho rằng, trách nhiệm của người làm cha phải có

sự hiểu biết để định hướng cho con. Vì: “Người làm cha làm anh, không hiểu biết ý nghĩa của việc ứng xử trong lúc biến, tất sẽ đưa con em mình đến chỗ lỗi lầm” [4, tr. 413]. Theo ông, “tình cảm, trách nhiệm mà cha mẹ dành cho con phải là mãi mãi chứ không chỉ chăm lo cho đến độ trưởng thành” [5, tr. 480]. Điều này càng chỉ rõ trách nhiệm định hướng ý chí, phương cách hành xử và sự miệt mài tạo dựng, chăm lo của các bậc cha mẹ đối với đời sống của con cái.

Đối với nhà Nho, trách nhiệm xây dựng và đường hướng cho con được xác định là mục đích tự thân bởi chỉ có như vậy, Nho gia mới thực hiện được quan niệm “cha truyền con nối”, “kế nghiệp thi thư”... Xuất phát từ quan hệ tự nhiên, Ngô Thi Nhậm còn lý giải quan hệ tình cảm và phương cách ứng xử của người cha đồng thời cảnh báo hậu quả của sự thiếu sáng suốt trong việc thực thi trách nhiệm làm cha. Ông viết: “Cha con là quan hệ thân mật nhất theo tính thiên nhiên. Nhưng rồi vì thiên lệch mà mất sáng suốt, mất sáng suốt sinh ra nghi ngờ. Nghi ngờ sinh ra ghét bỏ. Ghét bỏ sinh ra tàn nhẫn”. Nếu “người làm cha nghe lời gièm pha mà không suy xét, cố nhiên có thể tổn thương đến ân tình. Những nghe người khác nói lời ly gián mà không biết phân tách nhận xét, bị những lời khen ngợi che lấp mà không biết rõ mặt xấu, sẽ xảy ra những biến cố từ nơi khuỷu nách” [6, tr. 455].

Ông đi đến quan niệm rằng, chính những biến cố gây tổn thương trong gia

đình là “điều đáng lo ngại nhất của việc đứng đầu nhà nước”, bởi vì theo nguyên lý Nho giáo: “tiên tề gia, hậu trị quốc”. Từ đó, Ngô Thi Nhậm chủ trương “cần phải ngăn cấm bạo loạn từ trong quan hệ gia đình thì mới ngăn chặn sâu xa bạo loạn xã hội” [6, tr. 643-644]. Coi “đạo nhà là gốc của đạo nước”, ông cũng tán thành quan điểm của *Kinh Dịch* khi nói về nghĩa cha - con: “Cha phải đạo cha, con phải đạo con,... đạo trong nhà ngay thẳng thì thiên hạ bình trị” [6, tr. 218-219].

Quan điểm của Ngô Thi Nhậm tiến bộ, có giá trị thực tiễn sâu sắc ở chỗ: người cha có trách nhiệm đối với con trên cơ sở của sự hiểu biết chứ không dựa trên tình cảm tự nhiên thuần khiết, không xuất phát từ ý muốn chủ quan mù quáng. Sự hiểu biết sáng suốt và cách ứng xử khôn ngoan của người cha chẳng những là sự mở đường tiến bộ mà còn giúp cho người con tránh được những sai lầm trong cuộc sống. Trong gia đình Nho giáo ở nước ta trước đây, vai trò của người cha có tính chất quyết định mọi bước đường của người con và chi phối tất cả các mối quan hệ bên trong cũng như bên ngoài của các thành viên. Sự suy sụp về cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần của gia đình, gia tộc hầu hết bắt nguồn từ việc đánh mất vị trí trụ cột của người cha. Trong xã hội Việt Nam ngày nay, vai trò làm cha làm mẹ thể hiện ở trách nhiệm nuôi dạy và đường hướng, dẫn dắt cho con cái vẫn được coi là cơ sở, nền tảng thành công của mỗi cá nhân trong cộng đồng.

*Đối với người con, các nhà Nho*

Việt Nam đều có chung quan điểm về trách nhiệm và bổn phận thể hiện ở việc thực hiện sự hiếu kính đối với cha mẹ. Ngô Thi Nhậm quan niệm “hiếu” đứng đầu các tiêu chí để đánh giá phẩm chất đạo đức con người. Ông khẳng định: “Một chữ hiếu tạo vị trí đứng đầu mỗi giòng thứ bậc” [7, tr. 836]. Chủ trương thực hiện đạo làm người theo Nho giáo được ông xác lập là: “Hiếu kính trị gia đình; trang nghiêm đối quyền thuộc” [7, tr. 645]. Ông coi đạo hiếu có giá trị giáo dục lâu dài, có tác dụng “giữ đạo người” [7, tr. 497]. Các nhà Nho Việt Nam thường gắn trách nhiệm gia đình với trách nhiệm xã hội, cho nên hay nói đến “nghĩa quân thân”, “niềm trung hiếu” với tinh thần thể hiện rõ trách nhiệm cá nhân đến mỗi quan hệ huyết thống và quan hệ xã hội trên cơ sở nghĩa vụ và bổn phận của người làm con, làm bề tôi với cha mẹ, với nhà vua.

Về cách thức thể hiện trách nhiệm của người con đối với cha mẹ thông qua việc thực hiện đạo hiếu, các nhà Nho Việt Nam đều có những quan điểm tương đồng. Ngô Thi Nhậm đi từ quan niệm người cha phải đường hướng cho con để chỉ rõ trách nhiệm của người con: “Phận làm con phải chăm chỉ, gắng tiến bước, xứng với lòng cha, lo lắng việc nhà” [8, tr. 329-330]. Trách nhiệm đó còn thể hiện ở những điều cụ thể: ghi nhớ công ơn sinh thành của cha mẹ, giữ gìn thân thể được lành mạnh, có ý chí lập thân để làm vinh hiển cho bản thân và cho cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ khi về già và chôn cất, thờ cúng cung kính khi cha mẹ mất... Ông viết: “Cha mẹ vất

và mới có thân ta. Thân ta được lành mạnh mới bảo toàn được cái thân thể sót lại của cha mẹ... Người có lòng đại hiếu thì tôn kính cha mẹ, thứ đến là không để nhục cho cha mẹ” [9, tr. 480]. Đối với việc phụng dưỡng cha mẹ, Ngô Thi Nhậm đi từ tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái để giáo dục thái độ ân cần, chu đáo, cẩn thận, cung kính của người con trong quá trình chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ.

*Về trách nhiệm trong quan hệ vợ - chồng:* Quan hệ chồng - vợ là quan hệ cơ bản trong gia đình nói riêng và trong xã hội nói chung. Ở đó, chồng là cương lĩnh của vợ, có toàn quyền, còn vợ có nghĩa vụ phải theo chồng, tức là hoàn toàn phụ thuộc. Khi Nho giáo truyền bá vào nước ta, những tư tưởng bất bình đẳng trong quan hệ chồng - vợ cũng được bám rễ vào đời sống xã hội. Ngô Thi Nhậm cho rằng: “Vợ chồng là đầu mối của nhân luân, là nền móng của phong hóa, khởi đầu thận trọng, kết cục sẽ tốt lành, dựng được nền móng thì gốc rễ mới bền chặt” [4, tr. 44], và nhấn mạnh: “Vợ chồng là gốc của đạo người” [4, tr. 216]. Nếu như Nguyễn Trãi chú trọng vai trò duy trì nòi giống của quan hệ chồng - vợ thì Nguyễn Bình Khiêm và Ngô Thi Nhậm đều khẳng định quan hệ chồng - vợ là đầu mối của phong tục và giáo hòa. Ngô Thi Nhậm phân biệt rõ ràng trách nhiệm và bổn phận của người vợ và người chồng trên quan điểm Nho giáo. Ông nói: “Đàn bà lo việc trong, đàn ông lo việc ngoài” [4, tr. 376]. Ở đây, Ngô Thi Nhậm cũng có cách nhìn tương tự như Nguyễn Trãi về vai trò

“giữ yên” gia đình của người vợ. Quan niệm đó ăn sâu vào trong suy nghĩ không chỉ của các nhà Nho thời xưa mà đến nay, nhiều người vẫn quan niệm như vậy. Điều này hiện nay được nhìn nhận là bảo thủ, bất bình đẳng giới, không tạo điều kiện giải phóng sức lao động và sự tự do cá nhân cho người vợ.

Ngô Thị Nhậm có cách nhìn khác với Nguyễn Trãi và Nguyễn Bình Khiêm khi phân tích những nguyên nhân của sự thay đổi trong quan hệ chồng - vợ, qua đó thể hiện trách nhiệm của mỗi người về mặt nhận thức, ứng xử và hành động. Từ việc phân tích những sự kiện lịch sử và sự đúc kết trong lời quẻ Cầu của *Kinh Dịch*, ông đưa ra lời khuyên cho các đấng nam nhi khi chọn vợ: “Con gái mà dâm đặng thì đừng lấy làm vợ”. Điều đó cũng có nghĩa là: Con gái mạnh bạo quá thì mất sự chính chuyên trong đạo trai gái, vợ chồng, như thế “làm cho đạo nhà hỏng”. Vì thế, ông khuyên nên theo kinh nghiệm của người xưa, “lấy vợ phải chọn người hiền thực, kính thuận để làm nên đạo nhà” [4, tr. 216-217]. Ngô Thị Nhậm đặc biệt quan tâm chú trọng đạo vợ chồng. Theo ông, đạo vợ chồng còn ảnh hưởng đến cả tình cảm và trách nhiệm xã hội, “lễ nghĩa bắt đầu từ chỗ cẩn thận trong đạo vợ chồng”. Vì thế, cần phải “dạy bảo cho đời sau biết đạo phòng giữ từ trong gia đình và sự khác biệt trai gái, vợ chồng, chớ có câu thả coi thường” [4, tr. 376].

Bản thân Ngô Thị Nhậm rất mực thương yêu vợ con và nguyện chung thủy sắt son không rời. Ngô Thị Nhậm thương

vợ: “Gặp phải nguy nan, hờ cho ta năm xưa làm lỡ,/Dắt díu con thơ, thương cho nàng ngày ấy lặn đặng” [10, tr. 255]. Ông cũng bày tỏ sự may mắn lấy được người vợ hiền và có tình cảm bền chặt: “Vợ hiền lo liệu việc nhà, ít người như nàng... Ước nguyện vợ chồng ta, vui sống và làm việc” [10, tr. 257]; “Tình vợ chồng cùng nhau sống đến đầu bạc” [4, tr. 294-295].

*Về quan hệ anh - em:* Đối với Ngô Thị Nhậm, quan hệ anh - em phải dựa trên sự mộc mạc, trong sáng và có lòng trung hậu. Ông viết trong thư trả lời em ruột là Huyền Trai: “Tình như trang sức trắng, mong đạt tới ngôi trên,/Đạo tựa chiếc xiêm vàng, vẫn giữ lòng trung thuận” [9, tr. 334]. Ngô Thị Nhậm cho rằng, mỗi anh - em trong gia đình phải gìn giữ được đạo làm người theo “danh giáo”, mà muốn vậy, cần coi trọng sự hòa hợp, mến mộ [10, tr. 219]. Ông chỉ rõ, “chỗ vui của đạo làm người đều là danh giáo” bởi có “tình anh em hòa hợp trên lầu trăm thước cao” [10, tr. 293]. Chính vì quan hệ anh - em là một “giềng mối” của xã hội nên cần thiết phải duy trì và đề cao tình nghĩa anh em. Xét từ thực tế lịch sử, ông cho rằng, ngay cả khi “đạo lớn đã bị che lấp” thì người ta vẫn “biết quý trọng người thân của mình”. Vì thế, ông mong mỗi, răn dạy các em và con cháu phải giữ gìn tiếng thơm của gia tộc, luôn “cung kính hiếu đễ”, “chuyên cần mài giũa đạt tới kết quả công thành danh toại, phúc ấm đời đời dài mãi”. Từ những bước gian truân mà bản thân đã trải qua, Ngô Thị Nhậm “tả nổi lòng đẽ răn em và cháu”: phải biết “tôn kính

người thân”, thực hiện “chí lớn nam nhi” [8, tr. 314], lúc nào cũng phải biết lo lắng, chăm chỉ học hành, tu dưỡng bản thân như “sợ vực sâu, băng mỏng” và đặc biệt là rèn giữa phương pháp học tập để thành đạt” [8, tr. 352].

Ngô Thị Nhậm đã thực hiện vai trò của người anh cả trong gia đình với trách nhiệm cao nhất lo toan cho các em khi mẹ mất sớm, cha còn công cán nơi xa. Tuy vậy, sau này khi theo phò nhà Tây Sơn, ông cũng bắt lặc chấp nhận cách chọn đường của người em trai là Ngô Thị Chí nhất nhất tôn thờ vua Lê Chiêu Thống khi đã suy vong.

### ***2.3. Ý nghĩa quan điểm đạo đức của Ngô Thị Nhậm trong giáo dục đạo đức hiện nay***

Hiện nay, nước ta đang thực hiện quá trình đổi mới toàn diện đất nước, từ đổi mới kinh tế, đến đổi mới chính trị, đổi mới văn hóa xã hội, đổi mới quan hệ quốc tế. Do đó, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đang có sự chuyển đổi sâu sắc và tác động đến đời sống tinh thần, trong đó các nhân tố tác động chủ yếu đến đạo đức và những giá trị đạo lý làm người. Sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật tân tiến mang lại cho con người nhiều tiện nghi thoải mái. Tuy nhiên, nó cũng mang lại nhiều nỗi phiền toái và làm mai một nhiều giá trị cao đẹp vốn là những điều quan trọng trong việc hình thành nhân cách, lý tưởng sống của con người.

Do tác động của lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền, “có cầu sẽ cung”, trong xã hội xuất hiện những tệ nạn xã hội mới, ảnh hưởng nghiêm trọng đến

những chuẩn mực giá trị đạo đức truyền thống. Đó là những điều kiện khách quan không thể tránh khỏi đang tác động trực tiếp vào những giá trị đạo đức truyền thống, nhất là vào tính cộng đồng, tình làng, nghĩa xóm; tác động vào những mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

Quan điểm về đạo làm người của Ngô Thị Nhậm chứa đựng những giá trị sâu sắc không chỉ trong thời đại của ông, mà cả hôm nay và mai sau. Ngô Thị Nhậm quan tâm tương đối đầy đủ về trách nhiệm giữa người với người trong gia đình (cha - con, chồng - vợ, anh - em), mặc dù mỗi nhà Nho đều có cách luận giải khác nhau về trách nhiệm trong từng mối quan hệ. Trong xã hội hiện đại, những giá trị trong quan điểm về đạo làm người của Ngô Thị Nhậm đã và đang góp phần tạo dựng và bồi đắp mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

Ngô Thị Nhậm đã có nhiều quan niệm tiến bộ, nhân văn nhưng cũng không tránh khỏi hạn chế trên lập trường phong kiến đương thời. Trong mối quan hệ cha - con, ông đề cao trách nhiệm của người con đối với cha mẹ. Trong mối quan hệ chồng - vợ, Ngô Thị Nhậm lại có nhiều quan niệm cởi mở và sâu sắc về vấn đề tâm sinh lý trong quan hệ chồng - vợ. Trong mối quan hệ anh - em, tình yêu thương nhau, sự hòa thuận và trách nhiệm giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau được coi là nền tảng để giữ gìn “tình cốt nhục”.

Là một người sống và tham gia vào chính sự, Ngô Thị Nhậm chủ trương



nhập thế, hành đạo giúp đời, mục đích là vì dân, vì nước. Đây là quan điểm mang tính tích cực, đáp ứng được yêu cầu của hoàn cảnh xã hội đương thời. Trong quan điểm của ông, có sự dung hòa giữa quan điểm của Nho giáo và Phật giáo, nhờ đó mà Phật giáo trong tư tưởng Ngô Thì Nhậm có tinh thần nhập thế, quan tâm đến thời cuộc, vận mệnh đất nước.

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, nhiều giá trị truyền thống, trong đó có các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm cá nhân đang dần bị mai một trước lối sống ích kỷ, thiếu trách nhiệm ở bộ phận không nhỏ người dân thuộc các thành phần xã hội. Nếu chúng ta không biết “gạn đục khơi trong”, kế thừa có chọn lọc và phát huy hiệu quả những giá trị trong các di sản tư tưởng và văn hóa truyền thống thì xã hội sẽ thiếu chuẩn mực đạo đức và thiếu trách nhiệm cá nhân trong các quan hệ gia đình và xã hội.

Những giá trị đạo đức nói chung và những quan niệm về đạo làm người của Ngô Thì Nhậm nói riêng được kế thừa và phát triển góp phần làm nên sự phát triển đời sống tinh thần của xã hội ta

hôm nay và những giá trị đó đang tạo một động lực thúc đẩy sự nghiệp đổi mới đất nước. Vì vậy, việc tìm hiểu quan điểm triết học của Ngô Thì Nhậm nói chung và quan điểm về đạo làm người nói riêng có ý nghĩa hết sức quan trọng, cho chúng ta thấy được những giá trị tư tưởng của ông trong hệ thống lịch sử tư tưởng của Việt Nam.

### 3. Kết luận

Đạo làm người luôn có một chỗ đứng, một vị trí không thể nào thay thế được trong xã hội. Nói như vậy để hiểu rằng đạo làm người vô cùng quan trọng trong tất cả mối quan hệ của con người. Đặt trong những mối quan hệ khác nhau thì đạo làm người vẫn thể hiện được vai trò của nó. Quan niệm về đạo làm người của Ngô Thì Nhậm là một nền tảng tư tưởng giá trị, là những chuẩn mực đạo đức quý báu để lại cho thế hệ sau những thang đo đạo đức trong xã hội mà dựa vào đó con người thực hiện theo và rèn luyện lối sống của mình. Quan niệm về đạo làm người của Ngô Thì Nhậm là bài học quý báu để lại cho đời, quan điểm ấy sẽ được bảo vệ và phát triển để dựa vào đó con người sống theo những chuẩn mực xã hội và sống tốt hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Xuân Huy - Thạch Can (Chủ biên) (1978), *Tuyển tập thơ văn Ngô Thì Nhậm*, quyển II, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
2. *Thơ văn Ngô Thì Nhậm* (1978), tập I - Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
3. Cao Xuân Huy, Thạch Can (Chủ biên) (1978), *Tuyển tập thơ văn Ngô Thì Nhậm*, quyển I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
4. Ngô Thì Nhậm (2005), *Toàn tập*, tập 4, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
5. Ngô Thì Nhậm (2004), *Toàn tập*, tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội

6. Ngô Thị Nhậm, *Toàn tập*, tập 4, Mai Quốc Liên chủ biên (2001), Trung tâm nghiên cứu Quốc học và NXB Văn học, Hà Nội

7. Ngô Thị Nhậm, *Toàn tập*, tập 1, Mai Quốc Liên chủ biên (2001), Trung tâm nghiên cứu Quốc học và NXB Văn học, Hà Nội

8. Ngô Thị Nhậm (2005), *Toàn tập*, tập 3, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội

9. Ngô Thị Nhậm (2005), *Toàn tập*, tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội

10. Ngô Thị Nhậm (2005), *Toàn tập*, tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội

## THE VIEWPOINT OF HUMANITY OF NGO THI NHAM

### ABSTRACT

*The article makes a clearer view of Ngo Thi Nham's viewpoint on humanity. Ngo Thi Nham's views on human virtues are expressed in the following aspects: first, the views on the formation and nature of human beings; second, the point of entry, religious life help; third, the family relationships. Thereby, it can be seen that the meaning in the view of humanity of Ngo Thi Nham not only in his time but also in the current value.*

**Keywords:** *Humanity, Ngo Thi Nham, morality*

(Received: 25/3/2018, Revised: 4/7/2018, Accepted for publication: 16/12/2019)